

ĐỊA LÍ

Bài 9 VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CHÂU PHI (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.
- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác...).

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua các hoạt động học tập, HS chủ động tìm hiểu những kiến thức liên quan đến bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, hình thành cho HS kĩ năng làm việc nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, tìm logic trong giải quyết vấn đề, đề xuất được giải pháp để giải quyết vấn đề,...

2.2. Năng lực Địa lí

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Thông qua sử dụng các bản đồ, xác định vị trí địa lí, các đặc điểm tự nhiên của châu Phi.
- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Thông qua hoạt động phân tích vị trí địa lí và ảnh hưởng của vị trí địa lí đến các quá trình tự nhiên và kinh tế – xã hội của châu Phi; phân tích mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong thiên nhiên.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: biết tìm kiếm thông tin về tự nhiên châu Phi qua các nguồn thông tin, số liệu đáng tin cậy; cập nhật các thông tin mới.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Có ý thức yêu quê hương đất nước.
- Nhân ái: Đồng cảm với những trẻ em sống trong điều kiện khắc nghiệt của châu Phi; yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên tự nhiên của đất nước, nhận thức được vai trò của việc trồng và bảo vệ rừng trong việc hạn chế hoang mạc hoá.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài dạy điện tử (ppt), máy tính.
- Bản đồ tự nhiên châu Phi.
- Bản đồ các đới khí hậu ở châu Phi.
- Một số tranh ảnh về nắng nóng ở châu Phi.
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

+ Phiếu học tập:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 1)	
Hoàn thành bảng thông tin về vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi.	
Tiêu chí	Thông tin về châu Phi
Nằm trong khoảng vĩ độ	
Diện tích	
Giáp các châu lục	
Giáp các biển và đại dương	
Hình dạng lãnh thổ	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 1)	
Hoàn thành bảng thông tin về đặc điểm địa hình châu Phi.	
Tiêu chí	Thông tin
Tên các sơn nguyên	
Tên các bồn địa	
Tên các dãy núi	
Hướng nghiêng địa hình	
Đánh giá ý nghĩa	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 (Dùng cho Hoạt động 2 – Tiết 1)		
Hoàn thành bảng thông tin về đặc điểm khoáng sản châu Phi.		
Tiêu chí	Tên khoáng sản	Phân bố
Khoáng sản kim loại		
Khoáng sản năng lượng		
Nhận xét chung về khoáng sản		
Giá trị kinh tế nổi bật của khoáng sản		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 (Dùng cho Hoạt động 3 – Tiết 3)			
Hoàn thành bảng thông tin về môi trường tự nhiên châu Phi.			
Các môi trường	Khí hậu	Thực vật	Động vật
Xích đạo			
Nhiệt đới			
Hoang mạc			
Cận nhiệt			

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- Mục tiêu:** Tạo hứng thú, kết nối để HS nêu những hiểu biết về tự nhiên châu Phi, từ đó gợi mở kiến thức mới sẽ học trong bài.
- Nội dung:** HS dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi về tự nhiên châu Phi.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những hiểu biết về tự nhiên châu Phi.
- Tổ chức thực hiện**

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả, sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – GV sử dụng tình huống trong SGK để khởi động, dẫn dắt vào bài. – GV nhận xét câu trả lời của HS, từ đó dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hoạt động cá nhân, hoặc cặp đôi. – 4 hoặc 5 HS trả lời. 	Nêu được một số thông tin HS biết về châu Phi (Ví dụ: Châu Phi là châu lục nóng, có hệ sinh thái tự nhiên độc đáo, nơi bảo tồn các loài thực vật, động vật hoang dã phong phú bậc nhất thế giới,... có nhiều sa mạc, có đường Xích đạo chạy qua gần chính giữa lục địa,...).

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vị trí địa lí, hình dạng, kích thước của châu Phi

- Mục tiêu**
 - Xác định được vị trí, giới hạn và kích thước của châu Phi trên bản đồ.
 - Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí thông qua hoạt động khai thác thông tin từ bản đồ.
- Nội dung:** HS làm việc theo cặp, quan sát hình bản đồ tự nhiên châu Phi, hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu vị trí địa lí, hình dạng, kích thước của lãnh thổ châu Phi trên bản đồ thế giới.
- Sản phẩm:** HS xác định được vị trí, hình dạng, kích thước lãnh thổ châu Phi.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>						
<p>– GV yêu cầu HS quan sát hình 1. Bản đồ tự nhiên châu Phi trong SGK tr.128 (hoặc treo tường), làm việc theo cặp (thời gian 3 phút) để hoàn thành phiếu học tập số 1.</p> <p>– Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận.</p> <p>– GV quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.</p> <p>– Mở rộng: GV yêu cầu HS:</p> <p>+ Xác định vị trí của kênh đào Xuy-ê.</p> <p>+ Nếu không có kênh đào thì kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng thế nào?</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc phần “<i>Em có biết?</i>” về đảo Ma-đa-ga-xca để có thêm thông tin về một phần lãnh thổ của châu Phi.</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>– HS trình bày kết quả. Các nhóm chấm chéo kết quả của nhau.</p> <p>– HS trả lời dựa vào bản đồ và hiểu biết của bản thân.</p> <p>– Đọc SGK.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>– Kết quả phiếu học tập số 1:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Thông tin</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phần đất liền kéo dài từ khoảng 37°B đến 35°N. Xích đạo chạy qua gần chính giữa, chia lục địa Phi thành 2 phần khá cân xứng.</td> </tr> <tr> <td>Diện tích 30,3 triệu km².</td> </tr> <tr> <td>Phía bắc giáp châu Âu. Phía đông bắc giáp với châu Á.</td> </tr> <tr> <td>Phía bắc giáp với Địa Trung Hải. Phía đông bắc giáp biển Đỏ. Phía đông, nam và tây giáp với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.</td> </tr> <tr> <td>Đường bờ biển ít bị chia cắt, rất ít các vịnh biển, bán đảo và đảo nên châu Phi có dạng hình khối rõ rệt.</td> </tr> </tbody> </table> <p>– Kênh đào Xuy-ê nối liền Địa Trung Hải và Biển Đỏ. Đây là tuyến đường vô cùng quan trọng, giúp lưu thông hàng hoá trực tiếp giữa châu Á và châu Âu mà không phải vòng qua châu Phi, chiếm 10% thương mại hàng hải quốc tế.</p> <p>– Lãnh thổ châu Phi nằm cân xứng qua đường Xích đạo.</p> <p>– Có 3 mặt giáp biển và đại dương, đường bờ biển ít bị cắt xẻ.</p>	Thông tin	Phần đất liền kéo dài từ khoảng 37°B đến 35°N. Xích đạo chạy qua gần chính giữa, chia lục địa Phi thành 2 phần khá cân xứng.	Diện tích 30,3 triệu km ² .	Phía bắc giáp châu Âu. Phía đông bắc giáp với châu Á.	Phía bắc giáp với Địa Trung Hải. Phía đông bắc giáp biển Đỏ. Phía đông, nam và tây giáp với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.	Đường bờ biển ít bị chia cắt, rất ít các vịnh biển, bán đảo và đảo nên châu Phi có dạng hình khối rõ rệt.
Thông tin								
Phần đất liền kéo dài từ khoảng 37°B đến 35°N. Xích đạo chạy qua gần chính giữa, chia lục địa Phi thành 2 phần khá cân xứng.								
Diện tích 30,3 triệu km ² .								
Phía bắc giáp châu Âu. Phía đông bắc giáp với châu Á.								
Phía bắc giáp với Địa Trung Hải. Phía đông bắc giáp biển Đỏ. Phía đông, nam và tây giáp với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.								
Đường bờ biển ít bị chia cắt, rất ít các vịnh biển, bán đảo và đảo nên châu Phi có dạng hình khối rõ rệt.								

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của châu Phi

1. Mục tiêu: Phân tích được đặc điểm địa hình, khoáng sản ở châu Phi.

2. Nội dung: HS sử dụng phiếu học tập, bản đồ tự nhiên châu Phi tìm hiểu đặc điểm địa hình châu Phi và xác định vị trí phân bố một số khoáng sản chính ở châu Phi.

3. Sản phẩm: Phiếu học tập của HS và nội dung HS trình bày.

4. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả, sản phẩm học tập																
<p>– GV sử dụng “kỹ thuật mảnh ghép”:</p> <p><i>Vòng 1</i> (nhóm chuyên gia): Chia lớp thành 2 nhóm lớn (có thể chia nhóm lớn thành nhóm nhỏ hơn tùy theo số lượng HS).</p> <p>Các nhóm đọc thông tin mục a và quan sát hình 1 SGK trang 128, hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>+ Nhóm 1: Phiếu học tập số 2</p> <p>+ Nhóm 2: Phiếu học tập số 3</p> <p><i>Vòng 2:</i> (nhóm mảnh ghép)</p> <p>– Hình thành các nhóm mới có đủ 2 thành viên từ nhóm chuyên gia. Thành viên nhóm chuyên gia lần lượt trình bày, trao đổi vấn đề đã tìm hiểu cho các bạn nhóm mới.</p> <p>– GV quan sát HS trao đổi, thảo luận, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Đại diện từng nhóm lần lượt trình bày nội dung và nhận xét chéo giữa các nhóm.</p>	<p>– HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ, phiếu học tập.</p> <p>– HS đọc thông tin, đọc bản đồ, hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>– HS di chuyển vị trí, thực hiện nhiệm vụ của nhóm mới.</p> <p>– HS ghi nội dung, thống nhất nội dung sản phẩm.</p> <p>– Đại diện nhóm trình bày sản phẩm, sử dụng bản đồ tự nhiên để mô tả.</p>	<p>– Kết quả Phiếu học tập số 2:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <thead> <tr> <th>Thông tin</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.</td> </tr> <tr> <td>Sát, Nin Thượng, Công-gô, Ca-la-ha-ri</td> </tr> <tr> <td>Dãy At-lat, Đrê-ken-bec</td> </tr> <tr> <td>Thấp ở phía tây bắc, cao ở phía đông và đông nam.</td> </tr> <tr> <td>Địa hình chủ yếu là sơn nguyên xen kẽ các bồn địa thấp, kết hợp với đặc điểm khí hậu nên thuận lợi hình thành các khu vực trồng cây công nghiệp chuyên canh.</td> </tr> </tbody> </table> <p>– Kết quả Phiếu học tập số 3:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <thead> <tr> <th>Tên khoáng sản</th> <th>Phân bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>– Vàng, u-ra-ni-um – Đồng, kim cương – Sắt</td> <td>– Trung và Nam Phi – Nam Phi – Bắc Phi</td> </tr> <tr> <td>Dầu mỏ, khí tự nhiên, phot-pho-rít.</td> <td>Bắc Phi</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Châu Phi có nhiều khoáng sản, trong đó có những loại trữ lượng lớn như kim cương, vàng, đồng, mangan, u-ra-ni-um, dầu mỏ, phot-pho-rít,...</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Các khoáng sản có trữ lượng lớn đều có giá trị kinh tế cao.</td> </tr> </tbody> </table> <p>* Khái quát về địa hình và khoáng sản châu Phi:</p> <p>– Địa hình châu Phi: gần như toàn bộ châu lục là cao nguyên khổng lồ. Độ cao trung bình khoảng 750 m.</p> <p>– Địa hình chủ yếu là sơn nguyên xen kẽ bồn địa thấp.</p> <p>– Địa hình cao ở phía đông do được nâng lên mạnh, hình thành nhiều thung lũng sâu, hồ dài và hẹp.</p> <p>– Một số khoáng sản có giá trị kinh tế của châu Phi: vàng, u-ra-ni-um, đồng, kim cương, dầu mỏ, khí thiên nhiên.</p>	Thông tin	Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.	Sát, Nin Thượng, Công-gô, Ca-la-ha-ri	Dãy At-lat, Đrê-ken-bec	Thấp ở phía tây bắc, cao ở phía đông và đông nam.	Địa hình chủ yếu là sơn nguyên xen kẽ các bồn địa thấp, kết hợp với đặc điểm khí hậu nên thuận lợi hình thành các khu vực trồng cây công nghiệp chuyên canh.	Tên khoáng sản	Phân bố	– Vàng, u-ra-ni-um – Đồng, kim cương – Sắt	– Trung và Nam Phi – Nam Phi – Bắc Phi	Dầu mỏ, khí tự nhiên, phot-pho-rít.	Bắc Phi	Châu Phi có nhiều khoáng sản, trong đó có những loại trữ lượng lớn như kim cương, vàng, đồng, mangan, u-ra-ni-um, dầu mỏ, phot-pho-rít,...		Các khoáng sản có trữ lượng lớn đều có giá trị kinh tế cao.	
Thông tin																		
Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.																		
Sát, Nin Thượng, Công-gô, Ca-la-ha-ri																		
Dãy At-lat, Đrê-ken-bec																		
Thấp ở phía tây bắc, cao ở phía đông và đông nam.																		
Địa hình chủ yếu là sơn nguyên xen kẽ các bồn địa thấp, kết hợp với đặc điểm khí hậu nên thuận lợi hình thành các khu vực trồng cây công nghiệp chuyên canh.																		
Tên khoáng sản	Phân bố																	
– Vàng, u-ra-ni-um – Đồng, kim cương – Sắt	– Trung và Nam Phi – Nam Phi – Bắc Phi																	
Dầu mỏ, khí tự nhiên, phot-pho-rít.	Bắc Phi																	
Châu Phi có nhiều khoáng sản, trong đó có những loại trữ lượng lớn như kim cương, vàng, đồng, mangan, u-ra-ni-um, dầu mỏ, phot-pho-rít,...																		
Các khoáng sản có trữ lượng lớn đều có giá trị kinh tế cao.																		

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– GV tóm tắt, nhận xét, chuẩn hoá kiến thức.	– HS lắng nghe, ghi chép.	

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (7 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về vị trí địa lí, địa hình, khoáng sản của châu Phi.
- Nội dung:** HS tham gia trò chơi “Giải mã ô chữ”, dựa vào nội dung đã học để hoàn thành nhiệm vụ.
- Sản phẩm:** HS giải được các ô chữ liên quan đến kiến thức địa lí châu Phi.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>																																
<p>– GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi và giải mã ô chữ. Thi tìm nhanh để tìm từ khoá.</p> <p>– GV đọc câu hỏi, gọi HS trả lời. HS trả lời đúng sẽ chuyển sang câu hỏi tiếp theo, lần lượt đến câu hỏi cuối cùng.</p> <p>– Yêu cầu HS tìm từ khoá, giải mã ô chữ.</p>	<p>– HS nhận nhiệm vụ và sẵn sàng tham gia trò chơi.</p> <p>– HS trả lời câu hỏi, giải mã ô chữ hàng ngang và hàng dọc.</p>	<p>Kết quả giải ô chữ: CHÂU PHI</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Gợi ý</th> <th>Đáp án</th> <th>Chữ cái trong ô khoá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tên hoàng mạc ở phía nam châu Phi.</td> <td>Ca-la-ha-ri</td> <td>C</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Tên đường vĩ tuyến chạy qua giữa lãnh thổ châu Phi.</td> <td>Xích đạo</td> <td>H</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Tên khoáng sản có nhiều ở ven biển Bắc Phi.</td> <td>Dầu mỏ</td> <td>Â</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tên ngọn núi cao nhất dãy At-lat.</td> <td>Tu-bơ-can</td> <td>U</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Tên một sơn nguyên rộng lớn ở Đông Phi.</td> <td>Ê-ti-ô-pi-a</td> <td>P</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Tên hoàng mạch rộng nhất lục địa Phi.</td> <td>Xa-ha-ra</td> <td>H</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Tên con sông dài nhất thế giới, chảy qua hoàng mạc Xa-ha-ra.</td> <td>NIN</td> <td>I</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Gợi ý	Đáp án	Chữ cái trong ô khoá	1	Tên hoàng mạc ở phía nam châu Phi.	Ca-la-ha-ri	C	2	Tên đường vĩ tuyến chạy qua giữa lãnh thổ châu Phi.	Xích đạo	H	3	Tên khoáng sản có nhiều ở ven biển Bắc Phi.	Dầu mỏ	Â	4	Tên ngọn núi cao nhất dãy At-lat.	Tu-bơ-can	U	5	Tên một sơn nguyên rộng lớn ở Đông Phi.	Ê-ti-ô-pi-a	P	6	Tên hoàng mạch rộng nhất lục địa Phi.	Xa-ha-ra	H	7	Tên con sông dài nhất thế giới, chảy qua hoàng mạc Xa-ha-ra.	NIN	I
STT	Gợi ý	Đáp án	Chữ cái trong ô khoá																															
1	Tên hoàng mạc ở phía nam châu Phi.	Ca-la-ha-ri	C																															
2	Tên đường vĩ tuyến chạy qua giữa lãnh thổ châu Phi.	Xích đạo	H																															
3	Tên khoáng sản có nhiều ở ven biển Bắc Phi.	Dầu mỏ	Â																															
4	Tên ngọn núi cao nhất dãy At-lat.	Tu-bơ-can	U																															
5	Tên một sơn nguyên rộng lớn ở Đông Phi.	Ê-ti-ô-pi-a	P																															
6	Tên hoàng mạch rộng nhất lục địa Phi.	Xa-ha-ra	H																															
7	Tên con sông dài nhất thế giới, chảy qua hoàng mạc Xa-ha-ra.	NIN	I																															

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

- Mục tiêu**
 - Tìm kiếm thông tin để mở rộng kiến thức về các vùng núi đẹp của châu Phi.
 - Rèn luyện năng lực tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề.
- Nội dung:** HS nhận nhiệm vụ sưu tầm những hình ảnh đẹp về thiên nhiên của châu Phi, viết giới thiệu về những hình ảnh đó.
- Sản phẩm:** HS sưu tầm được hình ảnh và bài viết giới thiệu về địa hình châu Phi.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– GV giao nhiệm vụ học tập, yêu cầu HS về nhà làm bài tập vận dụng: <i>Sưu tầm những hình ảnh đẹp, ấn tượng về thiên nhiên châu</i>	– Nhận nhiệm vụ.	Đoạn văn nên có khoảng 7 – 8 câu, trong đó câu chủ đề ở

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p><i>Phi (núi, cao nguyên, các cảnh quan đặc sắc...) và viết một đoạn văn khoảng 10 dòng giới thiệu về cảnh đẹp đó.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn HS cách khai thác thông tin qua mạng internet, qua các tài liệu và sách tham khảo khác. – Hướng dẫn HS viết đoạn thông tin hoặc báo cáo ngắn. – Dự kiến thời gian nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe, ghi chép. – Viết báo cáo ngoài giờ học. 	<p>đầu và (hoặc) cuối đoạn giới thiệu về cảnh thiên nhiên muốn viết, cảm xúc của người viết với khung cảnh. Các câu còn lại làm rõ cảnh đẹp từ xa đến gần, khái quát đến cụ thể cũng như nét đặc sắc, nổi bật nhất của cảnh đẹp ấy.</p>

Tiết 2

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- 1. Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú tham gia vào tiết học về khí hậu, sông, hồ châu Phi.
- 2. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh, chia sẻ hiểu biết về khí hậu châu Phi.
- 3. Sản phẩm:** HS nêu được một số hiểu biết về khí hậu châu Phi.
- 4. Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS quan sát một số hình ảnh về nắng nóng ở châu Phi và nêu yêu cầu: + Dựa vào những hình ảnh em đã quan sát, hãy nêu những hiểu biết của em về khí hậu châu Phi. – GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS quan sát, 2 đến 3 HS trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu hiểu biết của bản thân, không cần đúng hoàn toàn.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

1. Mục tiêu

- Phân tích được đặc trưng cơ bản về khí hậu của châu Phi.
- Kể tên được các dòng biển lớn ảnh hưởng tới khí hậu châu Phi.
- Giải thích nguyên nhân khí hậu của châu Phi khô nóng; cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc chiếm diện tích lớn.
- Phân tích được đặc điểm sông, hồ châu Phi.

2. Nội dung: HS hoạt động nhóm dựa vào nội dung SGK thảo luận tìm hiểu khí hậu, sông, hồ ở châu Phi.

3. Sản phẩm: HS trình bày được đặc điểm chung về khí hậu khô nóng của châu Phi, tên các đới khí hậu, các đới khí hậu đối xứng qua Xích đạo; đặc điểm nổi bật về sông, hồ của châu Phi và giá trị do sông, hồ đem lại.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV nêu yêu cầu: Quan sát hình 2 SGK tr.129, kể tên và xác định các đới khí hậu của châu Phi trên bản đồ.</p> <p>– GV yêu cầu HS lên bảng chỉ các đới khí hậu châu Phi trên bản đồ.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận.</p> <p>– GV chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn”, yêu cầu HS nghiên cứu nội dung thông tin và hết hợp hiểu biết của bản thân để thảo luận nhóm.</p> <p><i>Nội dung thảo luận chung:</i> Đọc thông tin mục b tr.130 và quan sát hình 2 tr.129 SGK, nêu đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi.</p> <p><i>Nội dung thảo luận riêng của từng nhóm:</i></p> <p>+ Nhóm 1, 2: Giải thích tại sao ở Bắc Phi khí hậu lại mang tính chất lục địa khô và nóng.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Hình dạng lãnh thổ có ảnh hưởng như</p>	<p>– HS lắng nghe, làm việc cá nhân.</p> <p>– 1 hoặc 2 HS lên bảng xác định trên bản đồ.</p> <p>– HS hình thành nhóm thảo luận, ghi ý kiến vào giấy trả lời. Nhóm trưởng thống nhất ý kiến của các thành viên, ghi nội dung vào ô trả lời chung của nhóm.</p>	<p>Tên và phạm vi các đới khí hậu của châu Phi thể hiện trên bản đồ.</p> <p>– Đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi: + Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C, lượng mưa tương đối thấp. + Các đới khí hậu phân bố gần như đối xứng qua Xích đạo.</p> <p>– Đặc điểm các đới khí hậu của châu Phi: + Khí hậu xích đạo: nóng ẩm, mưa nhiều quanh năm. + Khí hậu cận xích đạo: chịu tác động của gió mùa, có một mùa nóng ẩm, mưa nhiều; một mùa khô, mát. + Khí hậu nhiệt đới: ở Bắc Phi mang tính lục địa, rất khô và nóng; ở Nam Phi ẩm và đỡ nóng hơn. + Khí hậu cận nhiệt: mùa đông ẩm, ẩm ướt, mưa nhiều; mùa hạ khô, trời trong sáng.</p> <p>Ở Bắc Phi, do kết hợp lãnh thổ rộng theo chiều vĩ tuyến, có đường chí tuyến Bắc chạy qua (hình thành áp cao chí tuyến) ít</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>thể nào đến khí hậu của châu Phi?</p> <p>– GV yêu cầu 2 nhóm đại diện cho 2 nội dung thảo luận thuyết trình.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận, mở rộng kiến thức.</p> <p>– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. Quan sát hình 2 SGK tr.129, đọc thông tin SGK tr.130, thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Nêu đặc điểm sông, hồ châu Phi.</p> <p>+ Kể tên một số hệ thống sông lớn của châu Phi.</p> <p>+ Kể tên một số hồ lớn của châu Phi.</p> <p>+ Nêu giá trị của sông, hồ đối với kinh tế – xã hội châu Phi.</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– HS thuyết trình, lắng nghe các nhóm khác thuyết trình. Phát biểu ý kiến, nhận xét, bổ sung.</p> <p>– HS lắng nghe và ghi chép.</p> <p>– HS quan sát, xác định, mô tả trên bản đồ để trả lời.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>yếu tố gây mưa nên khí hậu rất khô và nóng.</p> <p>– Lãnh thổ châu Phi có dạng hình khối, bờ biển ít cắt xẻ nên hạn chế ảnh hưởng của biển vào đất liền.</p> <p>– Mạng lưới sông ngòi châu Phi phân bố không đều, nguồn cung cấp nước chủ yếu là do mưa.</p> <p>– Các con sông lớn: Nin, Công-gô, Dăm-be-di,...</p> <p>– Châu Phi có nhiều hồ lớn: Tan-ga-ni-ca, Tuốc-ca-na,... chủ yếu là hồ kiến tạo.</p> <p>– Sông, hồ là nguồn trữ nước và cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất, phát triển thủy điện và giao thông ở châu Phi.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về khí hậu châu Phi.
- Nội dung:** HS thảo luận theo nhóm giải thích các yếu tố hình thành hoang mạc ở châu Phi.
- Sản phẩm:** HS nêu được các yếu tố hình thành hoang mạc ở châu Phi.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV đặt câu hỏi: Dựa vào bản đồ và các kiến thức đã học, hãy giải thích nguyên nhân hình thành hoang mạc Xa-ha-ra, hoang mạc Ca-la-ha-ri ở châu Phi. – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bàn. – GV gọi HS trả lời, nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận theo nhóm bàn, trả lời câu hỏi, sử dụng bản đồ để mô tả. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các yếu tố hình thành hoang mạc ở châu Phi: + Có đường chí tuyến chạy qua lục địa. + Có dòng biển lạnh chạy sát ven biển. + Diện tích đất liền rộng lớn, hạn chế sự ảnh hưởng của biển vào đất liền. – Nguyên nhân hình thành các hoang mạc ở châu Phi: + Hoang mạc Xa-ha-ra có áp cao chí tuyến Bắc và dòng biển lạnh Ca-la-ha-ri chạy qua nên khó hình thành mưa, nhiệt độ không khí rất cao. + Hoang mạc Ca-la-ha-ri có áp cao chí tuyến Nam và dòng biển lạnh Ben-ghê-la chạy qua nên khó hình thành mưa, nhiệt độ không khí cao. + Ngoài ra, hoang mạc Xa-ha-ra có diện tích rộng cả theo chiều bắc nam và chiều đông tây nên ảnh hưởng của biển khó vào sâu trong đất liền, làm tăng tính chất khí hậu lục địa.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

- 1. Mục tiêu:** Phát triển năng lực vận dụng kiến thức Địa lí để giải quyết vấn đề thực tế.
- 2. Nội dung:** HS xác định các khó khăn lớn nhất của châu Phi khi diện tích hoang mạc ngày càng mở rộng và tìm các giải pháp để đối phó với tình trạng này.
- 3. Sản phẩm:** HS nêu được các giải pháp để đối phó với tình trạng hoang mạc hoá ở châu Phi.
- 4. Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV nêu yêu cầu: Bằng hiểu biết của bản thân, hãy liệt kê 3 khó khăn lớn nhất của châu Phi khi diện tích hoang mạc ngày càng mở rộng và đề xuất các giải pháp để đối phó với tình 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> <i>Gợi ý:</i> – 3 khó khăn: + Diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp. + Khủng hoảng lương thực.

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
trạng hoang mạc hoá ở châu lục này. – GV nhận xét, chuẩn xác nội dung và định hướng mở rộng cho HS. Giao nhiệm vụ về nhà: – GV yêu cầu HS tìm hiểu và sưu tầm thông tin, hình ảnh để viết bài giới thiệu về một loài thực vật hoặc động vật bản địa của châu Phi.	– Lắng nghe, ghi nhớ.	+ Gây hiện tượng biến đổi khí hậu (Trái Đất nóng lên). – 3 giải pháp: + Tăng diện tích trồng rừng, phủ xanh đất trống. + Thúc đẩy dự án Bức tường xanh, trồng thêm nhiều cây xanh. + Cơ giới hoá nông nghiệp, đưa nước vào tưới tiêu ở những vùng khô hạn (học tập mô hình nông nghiệp I-xra-en).

Tiết 3

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- 1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS khi học bài về sử dụng thiên nhiên châu Phi.
- 2. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh nhận xét về đặc trưng thiên nhiên của châu Phi.
- 3. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS dựa vào kiến thức và hiểu biết cá nhân.
- 4. Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
– GV cho HS quan sát một số hình ảnh đại diện thực vật, động vật của từng môi trường tự nhiên, yêu cầu HS nhận xét về đặc trưng thiên nhiên của châu Phi. – GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.	– HS quan sát, một số HS trả lời theo ý hiểu của bản thân. – HS lắng nghe.	HS nêu hiểu biết của bản thân.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)

- 1. Mục tiêu:** Phân tích được đặc điểm của các môi trường tự nhiên châu Phi.
- 2. Nội dung:** HS làm việc cặp đôi tìm hiểu và trình bày đặc điểm của một trong các môi trường tự nhiên ở châu Phi.
- 3. Sản phẩm** HS trình bày được đặc điểm của một trong các môi trường tự nhiên ở châu Phi (phạm vi, đặc điểm khí hậu, hệ động, thực vật).

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV yêu cầu HS dựa vào hình 4. Bản đồ các môi trường tự nhiên châu Phi (SGK tr.131), xác định phạm vi của các môi trường tự nhiên của châu Phi và rút ra nhận xét chung về sự phân bố đó.</p> <p>– GV chiếu 4 hình ảnh về cảnh quan các môi trường tự nhiên ở châu Phi.</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện các yêu cầu: + Nêu đặc điểm chung về khí hậu của các môi trường tự nhiên. + Trình bày đặc điểm hệ động – thực vật ở các môi trường tự nhiên châu Phi.</p> <p>– Sau khi trao đổi xong, các cặp đôi tách nhau, tìm một thành viên ở cặp đôi gần nhất để trao đổi.</p> <p>– GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, các ý kiến trao đổi khác và kết luận.</p> <p>– Mở rộng: GV cho HS đọc mục “<i>Em có biết?</i>” để có thêm thông tin, kiến thức mở rộng về hệ thực – động vật của rừng mưa nhiệt đới ở châu Phi.</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– HS xác định trên bản đồ và nhận xét.</p> <p>– HS quan sát hình ảnh.</p> <p>– HS làm việc theo cặp đôi trao đổi kiến thức, thông tin.</p> <p>– Trao đổi chéo với thành viên nhóm bạn.</p> <p>– 2 hoặc 3 HS trình bày nội dung đã thảo luận.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>– Các môi trường tự nhiên ở châu Phi đối xứng nhau qua Xích đạo.</p> <p>– Môi trường xích đạo: khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều. Rừng rậm xanh quanh năm, động vật phong phú, đa dạng (linh trưởng, loài leo trèo, loài biết bay).</p> <p>– Môi trường nhiệt đới: khí hậu nóng, có sự phân hoá thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Rừng thưa, xa van và cây bụi. Động vật ăn cỏ (ngựa vằn, sơn dương, hươu cao cổ,...) và động vật ăn thịt (sư tử, báo,...).</p> <p>– Môi trường hoang mạc: Khí hậu khô hạn. Thực vật nghèo nàn, có một số ít loài cỏ theo mùa. Động vật nghèo nàn: kì đà, rắn, các loài gặm nhấm,...</p> <p>– Môi trường cận nhiệt: Mùa đông ẩm và có mưa, mùa hạ nóng và khô. Chủ yếu là rừng và cây bụi lá cứng. Động vật chủ yếu là các loài ăn cỏ, gặm nhấm,...</p>

Tìm hiểu vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên châu Phi

- Mục tiêu:** Phân tích được một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi.
- Nội dung:** HS thảo luận nhóm tìm hiểu về một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi.
- Sản phẩm:** HS thuyết trình được vấn đề suy giảm tài nguyên rừng và vấn đề nạn săn bắn động vật hoang dã.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<p>– GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, chuẩn bị sẵn nội dung học tập ở nhà.</p> <p>+ <i>Nhóm 1:</i> Tìm kiếm thông tin về suy giảm tài nguyên rừng ở châu Phi. Đề xuất một số biện pháp khắc phục.</p> <p>+ <i>Nhóm 2:</i> Tìm kiếm thông tin về nạn săn bắn động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác ở châu Phi. Đề xuất một số biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.</p> <p>– GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện lên bảng thuyết trình nội dung đã chuẩn bị cho cả lớp nghe. Nhóm khác có thể nhận xét, góp ý cho bài thuyết trình.</p> <p>– GV nhắc lại nội dung kiến thức và kết luận kiến thức cần ghi nhớ.</p>	<p>– HS chuẩn bị bài ở nhà.</p> <p>– HS thuyết trình (sử dụng tranh ảnh, video để mô tả, minh họa).</p> <p>– HS lắng nghe, ghi chép vào vở.</p>	<p>– Một số vấn đề trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi:</p> <p>+ Sự suy giảm tài nguyên rừng: tốc độ khai thác quá nhanh và không có biện pháp phục hồi khiến diện tích rừng giảm; các loài động vật hoang dã mất môi trường sống, tình trạng hoang mạc hoá diễn ra nhanh, nguồn nước suy giảm.</p> <p>+ Nạn săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác làm giảm số lượng các loài động vật hoang dã, nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.</p> <p>+ Hiện nay, các tổ chức bảo vệ động vật hoang dã trên thế giới và chính quyền các nước châu Phi đã có nhiều biện pháp (kiểm soát, tuyên truyền, ban hành các quy định và xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên) để bảo vệ động vật hoang dã và môi trường của chúng.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

- Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về các môi trường tự nhiên ở châu Phi.
- Nội dung:** HS lập bảng so sánh đặc điểm của các môi trường tự nhiên ở châu Phi.
- Sản phẩm:** HS lập được bảng so sánh các môi trường tự nhiên ở châu Phi.
- Tổ chức thực hiện**

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, lập bảng so sánh theo Phiếu học tập 4. – Mời 2 hoặc 3 HS trình bày bài làm trước lớp, các HS khác theo dõi, nhận xét. – Nhận xét, chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ. – HS trình bày, lắng nghe, bổ sung. 	Bảng so sánh các môi trường tự nhiên ở châu Phi: SGK tr.251.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (10 phút)

1. Mục tiêu: Nâng cao khả năng tìm hiểu kiến thức thông qua hình ảnh, sách báo, internet phục vụ học tập.

2. Nội dung: HS viết bài giới thiệu về một loài thực vật hoặc động vật bản địa của châu Phi.

3. Sản phẩm: Thông tin, hình ảnh và bài giới thiệu của HS.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả, sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị bài trước ở nhà. – GV lựa chọn một số nội dung tiêu biểu, yêu cầu HS trình bày trước lớp. – GV nhận xét, có thể cho điểm những bài xuất sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tự tìm kiếm thông tin qua mạng internet, qua sách báo,... – Một số HS trình bày trước lớp theo yêu cầu. Các HS khác cùng mảng nội dung nêu ý kiến trao đổi hoặc góp ý. 	Thông tin, hình ảnh của HS giới thiệu về sinh vật của châu Phi.